

Ngày 22/02/2021

**Phòng phân tích  
Công ty cổ phần  
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật  
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM  
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479  
Fax: (84-28) 5 413 5472  
Customer Service: (84-28) 5 411 8855  
Call Center: (84-28) 5 413 5488  
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn  
Web: www.phs.vn

Thị trường bứt phá mạnh mẽ trong tuần giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán khi các ổ dịch Covid-19 tại Việt Nam bước đầu có dấu hiệu được kiểm soát, giúp nhà đầu tư tự tin giải ngân trở lại. Mặc dù sắc xanh lan tỏa đến hầu hết các nhóm ngành, thanh khoản thị trường vẫn chưa có sự đột biến đáng kể và vẫn đang trong xu hướng giảm dần so với tại vùng đỉnh cũ trước khi xuất hiện đợt bùng phát Covid-19 lần 3. Do đó, VN-Index có thể sẽ gặp áp lực điều chỉnh nhẹ trong tuần tới khi quay trở lại kiểm định vùng đỉnh này.

Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tại 1,173.50 điểm (+5.25%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 547.9 triệu cổ phiếu (-2.7%), tương đương 13,362 tỷ/phiên (-0.2%).

Nhóm ngành ngân hàng và bất động sản tiếp tục là những nhóm ngành tác động tích cực nhiều nhất đến chỉ số chung với các cổ phiếu nổi bật như VCB (+4.2%), BID (+8.1%), TCB (+7.5%) của nhóm ngân hàng và VHM (+6.5%), VIC (+2.6%), VRE (+9.4%) của nhóm bất động sản. Bên cạnh đó, nhóm dầu khí cũng khởi sắc trong 2 phiên đầu với xúc tác từ đà đi lên của giá dầu thế giới với các cổ phiếu tăng tốt như GAS (+9.3%), PLX (+6.0%), PVD (+6.8%). Ngược lại, ở chiều giảm điểm, BHN (-3.9%), FLC (-4.9%) và SHP (-7.0%) là những cổ phiếu tác động tiêu cực nhất đến chỉ số chung.

Về giao dịch khối ngoại, khối này mua ròng 1,306.8 tỷ đồng trên sàn HOSE. Với lực mua tập trung ở các cổ phiếu VHM (+390.0 tỷ), HPG (+388.2 tỷ) cùng với chứng chỉ quỹ FUEVFVND (+200.8 tỷ). Trong khi đó, VNM (-248.5 tỷ), CTG (-147.8 tỷ), NVL (-62.6 tỷ) là những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất ở sàn này.

Đối với sàn HNX, chỉ số HNX-Index chốt tuần tại mức 231.18 điểm (+2.79%), KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 102.8 triệu cổ phiếu (+4.9%), tương đương 1,763 tỷ/phiên (+12.4%).

Tương tự như VN-Index, Bất động sản vẫn là nhóm ngành có tác động mạnh mẽ nhất đến mức tăng chung khi hầu hết các mã ở nhóm này đều tăng ấn tượng, điển hình như THD (+1.5%), CEO (+20.4%), IDJ (+10.1%), NDN (+5.6%). Tiếp đến, ngành dầu khí cũng có đóng góp tích cực không kém mà lớn nhất là PVS (+12.2%), PLC (+8.5%) và PVC (+15.4%). Ở chiều ngược lại, những cổ phiếu gây áp lực cho chỉ số là DTK (-4.9%), DL1 (-18.7%) và VIF (-3.2%).

Ngược lại với sàn HoSE, khối ngoại bán ròng trên HNX với giá trị -31.2 tỷ đồng. Trong đó, những cổ phiếu bán ròng nhiều nhất là VNC(-37.5 tỷ), CSC (-5.1 tỷ), BVS (-4.8 tỷ) và các cổ phiếu mua ròng nhiều nhất là NVB (+19.4 tỷ), TIG (+0.7 tỷ), S99 (+0.7 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giao dịch tích cực sau Tết. Tín hiệu đã cất lên lại MA5 tuần cũng như phủ nhận hoàn toàn thân nến tuần giảm mạnh trước đây cho khả năng một tín hiệu rũ hàng. Tuy nhiên cần chú ý tín hiệu từ khối lượng khi vẫn đang duy trì thấp cho thấy nhịp điều chỉnh có thể vẫn chưa kết thúc dù đáy thấp nhất khả năng đã được thiết lập quanh 1000. Trên đồ thị ngày, động lượng tăng của chỉ số cũng đang giảm dần khi tiến về vùng đỉnh 1150-1170. Nhiều khả năng chỉ số có thể sẽ gặp áp lực trong những phiên đầu tuần. Chúng tôi kỳ vọng chỉ số sẽ chỉ có nhịp điều chỉnh nhẹ, duy trì phía trên đường MA50 và tích lũy ổn định sau đó trước khi chính thức quay lại xu hướng tăng chinh phục đỉnh 1200. Ngưỡng hỗ trợ gần là vùng gap 1117-1125. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng tiếp tục có tuần tăng điểm. Tín hiệu cất lên lại MA5 tuần nhưng thân nến có phần nhỏ kèm khối lượng ở mức thấp và MACD Histogram vẫn giảm dần. Chúng tôi đánh giá tín hiệu này không quá mạnh. Trong ngắn hạn, chỉ số vẫn còn chịu rủi ro giảm lại khi động lượng tăng trên đồ thị ngày đang có phần yếu đi, khả năng những phiên đầu tuần có thể chịu áp lực điều chỉnh. Với việc MA20 ngày đang phẳng ra, xu hướng có thể thiên về sideway cắt qua lại đường này. Ngưỡng hỗ trợ mạnh sẽ là vùng 208-215. Nhìn chung, dù hai chỉ số tăng khá tốt những phiên sau Tết, nhưng chúng tôi nhận thấy đà tăng đang yếu đi, khả năng có thể sớm chịu áp lực điều chỉnh trở lại. Do đó, nhà đầu tư có thể cần nhắc bán hạ tỷ trọng, hạn chế mua đuổi và chờ tham gia ở những phiên điều chỉnh về hỗ trợ với áp lực bán yếu. Tỷ trọng cân nhắc ở mức trung bình và ưu tiên các cổ phiếu có KQKD Q4 tăng trưởng tốt, nằm ở các nhóm mạnh hơn thị trường như BDS, KCN, Săm lốp, Dệt may, Bán lẻ, Dầu khí.

# Tổng quan thị trường

## Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 15/02	Thứ 3 16/02	Thứ 4 17/02	Thứ 5 18/02	Thứ 6 19/02	Tr. bình
<b>HOSE</b>			<b>1,155.78</b>	<b>1,174.38</b>	<b>1,173.50</b>	<b>1,167.89</b>
Thay đổi +/-			40.85	18.60	-0.88	19.52
Thay đổi %			3.66	1.61	-0.07	1.73
Khối lượng (tr.CP)			510.97	585.04	547.58	547.86
Giá trị (tỷ đồng)			12,565.97	13,991.19	13,527.85	13,361.7
Đầu tư nước ngoài			702.46	617.19	-12.85	435.6
<b>HNX</b>			<b>230.57</b>	<b>230.96</b>	<b>231.18</b>	<b>230.90</b>
Thay đổi +/-			5.67	0.38	0.22	2.09
Thay đổi %			2.52	0.17	0.10	0.93
Khối lượng (tr.CP)			83.08	124.75	100.49	102.77
Giá trị (tỷ đồng)			1,448.8	2,116.2	1,724.4	1,763.11
Đầu tư nước ngoài			-2.0	-28.6	-0.6	-10.41

### VN-Index



### HNX-Index



**TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần**
**HOSE**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
HTN	41.5	718.7	22.1%
CIG	3.7	125.7	22.0%
RIC	25.3	224.8	22.0%
VAF	10.4	5.1	21.9%
HVX	4.0	5.1	20.9%
NHA	30.6	789.1	19.5%
PXS	7.3	1,705.6	17.1%
GVR	28.1	12,970.3	16.8%
SJS	42.5	956.9	16.6%
TDH	8.5	5,157.8	16.0%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
SC5	21.7	12.6	-13.4%
SHP	22.0	37.8	-7.0%
PIT	5.5	11.3	-6.8%
NAV	20.5	0.9	-6.6%
VPS	14.6	202.7	-6.1%
HII	22.3	1,651.5	-6.1%
SII	17.0	0.4	-5.6%
FLC	6.1	62,555.3	-4.9%
HID	3.6	734.1	-4.7%
SCD	24.0	14.4	-3.6%

**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	43.5	2,749.8	3.9%
TCB	38.7	1,989.8	7.5%
MBB	26.9	1,883.4	8.5%
PVD	22.7	1,340.3	6.8%
ACB	31.1	1,321.4	8.9%
SSI	33.2	1,256.4	4.4%
STB	18.7	1,234.2	3.0%
CTG	37.0	1,224.7	4.5%
VHM	103.1	1,108.6	6.5%
FPT	76.6	1,004.4	2.7%

**HNX**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PRC	13.8	0.3	31.4%
V21	5.2	31.2	30.0%
SPI	3.6	703.3	28.6%
KTS	15.4	60.7	23.2%
VGS	15.2	2,684.1	22.6%
VHE	5.5	970.4	22.2%
VIG	4.4	5,921.7	22.2%
L43	3.3	89.9	22.2%
CEO	11.2	14,991.9	20.4%
UNI	14.8	35.6	20.3%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
X20	8.0	3.7	-19.2%
DL1	18.3	0.5	-18.7%
TMC	11.0	22.1	-18.5%
TMB	14.5	15.8	-12.7%
VXB	7.6	0.8	-12.6%
VC2	10.2	23.1	-11.3%
PCE	9.7	18.1	-11.0%
DIH	14.4	0.8	-9.4%
BED	29.0	0.1	-9.4%
VE8	7.8	0.4	-9.3%

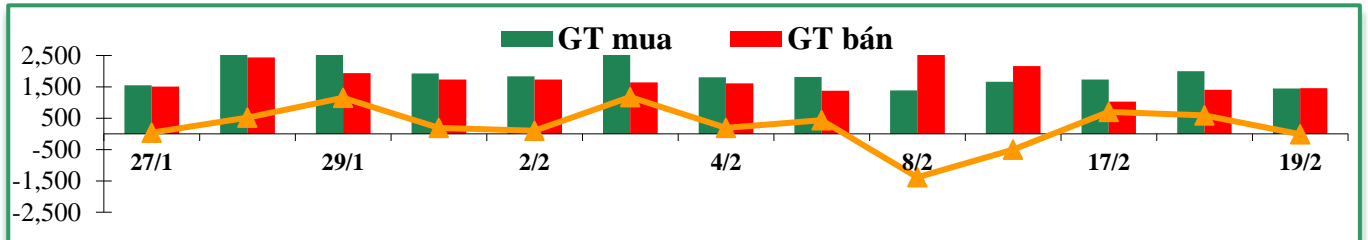
**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.1	1,129.0	12.2%
SHB	15.9	956.4	2.6%
IDC	41.8	842.1	4.0%
SHS	25.7	444.0	1.6%
THD	168.0	284.4	1.5%
NVB	13.7	217.6	-0.7%
CEO	11.2	159.1	20.4%
TNG	22.3	145.4	8.8%
S99	20.4	93.4	2.5%
MBS	19.9	66.3	4.7%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	133.3	79%	107.6	-15%	5,135.2	71%	3,828.4	-22%	1,306.8
HNX	2.5	-31%	3.0	-11%	37.6	-31%	68.9	37%	-31.2
Tổng	135.8	73%	110.7	-15%	5172.8	69%	3897.2	-21%	1,275.6

### Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



### HOSE

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	103.1	390.0	6.5%
HPG	43.5	388.2	3.9%
FUEVFNVD	19.8	200.8	5.3%
VRE	34.5	170.9	9.4%
VCB	101.3	150.4	4.2%
FUESSVFL	15.3	126.5	5.7%
MSN	94.9	122.5	7.0%
VIC	109.0	111.9	2.6%
KBC	41.6	96.8	7.8%
VJC	131.8	61.3	2.2%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	108.0	(248.5)	0.0%
CTG	37.0	(147.8)	4.5%
NVL	80.3	(62.6)	1.6%
HSG	25.2	(55.0)	4.8%
STB	18.7	(48.4)	3.0%
HT1	17.4	(33.3)	2.4%
AGG	36.2	(25.2)	5.1%
POW	13.1	(24.7)	5.7%
SSI	33.2	(22.8)	4.4%
DXG	24.2	(21.2)	5.2%

### HNX

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NVB	13.7	19.4	-0.7%
TIG	7.5	0.7	1.4%
S99	20.4	0.7	2.5%
PVG	9.4	0.4	6.8%
CDN	32.3	0.4	7.7%
BAX	77.4	0.4	12.8%
SHB	15.9	0.4	2.6%
PMC	63.6	0.3	1.0%
IVS	8.4	0.2	-3.4%
CVN	9.1	0.2	4.6%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNC	35.0	(37.5)	4.2%
CSC	28.2	(5.1)	7.6%
BVS	20.2	(4.8)	1.0%
VCS	81.8	(4.7)	3.5%
IDV	57.9	(2.8)	2.7%
PVS	21.1	(2.0)	12.2%
PLC	26.7	(1.9)	8.5%
DNM	41.0	(1.7)	-4.7%
PVC	9.0	(1.1)	15.4%
IDJ	16.3	(1.1)	10.1%

## Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

**© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

**PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

**Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

**Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex,

N04 Hoàng Đạo Thúy, Quận Cầu

Giấy, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

**Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

**Chi Nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,

127 Lò Đúc, Quận Hai Bà

Trung, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

**Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801

**Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà

Ruby,

81-83-83B-85 Hàm Nghi,

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,

Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912